

Số: 191 /TB-MND

Nam Định, ngày 27 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc chi trả cổ tức bằng tiền đối với người sở hữu chứng khoán
Công ty cổ phần Môi trường Nam Định**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

Căn cứ Nghị Quyết số 139/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Môi trường Nam Định;

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số C090/2023-MND/VSD-ĐK ngày 17/5/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định thông báo việc chi trả cổ tức bằng tiền đối với người sở hữu chứng khoán Công ty CP Môi trường Nam Định như sau:

- + Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- + Mã chứng khoán: MND
- + Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- + Loại quyền: Chi trả cổ tức còn lại năm 2022 và cổ tức các năm từ (01/8/2016-31/12/2020) bằng tiền
- + Tỷ lệ thanh toán: 9,038%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 903,8 đồng)

Số tiền cổ tức mà cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ bị hủy bỏ

*** Đối với chứng khoán lưu ký:** Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại nơi các thành viên lưu ký mở tài khoản lưu ký.

*** Đối với chứng khoán chưa lưu ký:** Người sở hữu nhận cổ tức bắt đầu từ ngày 30/6/2023 bằng 1 trong 2 hình thức:

+ Nhận chuyển khoản (theo số tài khoản cá nhân phòng Tài chính kế toán công ty hiện đang quản lý).

+ Nhận tiền mặt (nếu cổ đông không cung cấp tài khoản cá nhân): làm thủ tục nhận cổ tức tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định - Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Nam Định vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và xuất trình CCCD/CMND.

+ Khi nhận cổ tức bằng tiền người sở hữu chứng khoán thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5% (Quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính).

(Kèm theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH**

V/v chi trả cổ tức bằng tiền đối với
người sở hữu chứng khoán Cty CP
Môi trường Nam Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 27 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

Để thuận tiện cho giao dịch nhận cổ tức bằng tiền của người sở hữu chứng khoán Công ty cổ phần Môi trường Nam Định đối với chứng khoán lưu ký, đề nghị quý cổ đông đã lưu ký liên hệ với Công ty cổ phần chứng khoán Hoàng Gia (IRS) theo số điện thoại: **024.39446666** – phòng dịch vụ hoặc **02439446666** số máy lẻ **224** để được hướng dẫn các thủ tục chuyển tiền từ tài khoản IRS về tài khoản cá nhân.

Số: C090 /2023-MND/VSD-ĐK

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN NHẬN CỔ TỨC BẰNG TIỀN

Kính gửi: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường Nam Định Ngày đăng ký cuối cùng: 15/05/2023
Mã chứng khoán: MND Tỷ lệ thanh toán: 9,038%/cổ phiếu
Mệnh giá: 10.000 đồng Ngày thanh toán: 30/06/2023

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I. TRONG NƯỚC																				
a. Cá nhân																				
1	Bùi Thị Chuyển	162840979	22/03/2011	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0915.708.736	Viet Nam	100			90.380			4.519			85.861			85.861
2	Bùi Thị Hiền	036176001403	14/04/2016	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	200			180.760			9.038			171.722			171.722
3	Bùi Thị Kim Thủy	162613466	21/08/2001	SN 32 đường Lê Ngọc Hân - P Hạ Long - TPND		0916.499.716	Viet Nam	400			361.520			18.076			343.444			Loại 2 CLK -400 - LK-0
4	Bùi Thị Liên	162912211	28/05/2005	Yên Mỹ - Yên - Nam Định		01239.647.907	Viet Nam	700			632.660			31.633			601.027			601.027
5	Bùi Thị Phương Lan	162732345	10/01/2009	3/5 Trần Văn Ôn - Khu TĐC Phạm Ngại Lão - Nam Định		0902.330.586	Viet Nam	2.200			1.988.360			99.418			1.888.942			1.888.942
6	Bùi Thị Đào	162840429	18/08/2004	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0943.320.976	Viet Nam	100			90.380			4.519			85.861			85.861
7	Bùi Văn Đoàn	162617139	08/12/2009	Liên Minh - Vụ Bản - Nam Định		0943.169.762	Viet Nam	200			180.760			9.038			171.722			171.722
8	Cao Kỳ Anh	162433741	18/02/2003	505 Trần Thái Tông - P Lộc Vương - TP.Nam Định		0912.209.707	Viet Nam	5.000			4.519.000			225.950			4.293.050			Loại 2 CLK -5000 - LK-0
9	Chu Mạnh Hùng	162809403	06/04/2013	33/55 Trường Chinh - P Bà Triệu - Nam Định		0943.263.321	Viet Nam	1.000			903.800			45.190			858.610			858.610
10	Cần Thu Thủy	162294069	01/09/2008	Hợp Hưng - Vụ Bản - Nam Định		0975.318.947	Viet Nam	100			90.380			4.519			85.861			85.861
11	Cổ Thị Nhật	161717396	04/10/1986	65 Cao Bá Quát - p Trường Thi - Nam Định		01663.342.240	Viet Nam	100			90.380			4.519			85.861			85.861
12	Dương Thị Thoa	162416324	10/07/2003	5/429B đường Thái Bình - Lộc Ia - Nam Định		0912.357.466	Viet Nam	400			361.520			18.076			343.444			343.444
13	Hoàng Bách	160147480	30/03/2011	Mỹ Xá - Nam Định		01234.408.267	Viet Nam	500			451.900			22.595			429.305			429.305
14	Hoàng Công Chiến	162167696	29/10/2014	Xóm 3, Lương Xá, Lộc Hòa, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định			Viet Nam	20.000	10.000	30.000	18.076.000	9.038.000	27.114.000	903.800	451.900	1.355.700	17.172.200	8.586.100	25.758.300	
15	Hoàng Công Chất	161829657	05/03/2005	Tân Khang - Ý Yên - Nam Định		0912.875.463	Viet Nam	2.200			1.988.360			99.418			1.888.942			1.888.942
16	Hoàng Công Thương	036071000510	25/09/2015	Xóm 7 - Mỹ Thành - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	200			180.760			9.038			171.722			171.722
17	Hoàng Hữu Thủy	162167677	16/07/2013	Xóm 4 - Lương Xá - Lộc Hòa - Nam Định		0915.415.198	Viet Nam	5.700			5.151.660			257.583			4.894.077			Loại 2 CLK -4500 - LK-0
18	Hoàng Minh Mẫn	162167723	16/05/2013	Xóm 4 - Lương Xá - Lộc Hòa - Nam Định		0943.547.260	Viet Nam	1.200			1.084.560			54.228			1.030.332			1.030.332
19	Hoàng Minh Đức	162783989	08/04/2013	31/92 Mạc Thị Bưởi, Phường Thống Nhất, TP Nam Định			Viet Nam		6.300	6.300	5.693.940			284.697			5.409.243			5.409.243
20	Hoàng Minh Đức	162783989	04/08/2013	31/92 Mạc Thị Bưởi - P Thống Nhất - Nam Định		0948.382.566	Viet Nam	3.400			3.072.920			153.646			2.919.274			Loại 2 CLK -400 - LK-0

STT	Họ Tên	Số ĐKSĐ	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế				Thuế thu nhập cá nhân				Số tiền cổ tức sau thuế				Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
21	Hoàng Mạnh Cường	162955730	28/06/2011	22/07/1 Phú Nghĩa - Phường Hạ Long - TP.Nam Định		0915.137.158	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	Loại 2 CK 400 LK 0			
22	Hoàng Ngọc Quân	162990232	26/03/2006	Xóm 1 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định			Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444				
23	Hoàng Thanh Tùng	161989898	05/08/2013	Xóm 3 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0945.830.615	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610		858.610				
24	Hoàng Thị Bích Thảo	162343789	02/08/2010	Thôn Thị Khê - Lạc An - Nam Định		0943.770.685	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861				
25	Hoàng Thị Hương	162061429	29/11/2007	Ngõ 4/4 đường Giải Phóng - Nam Định		01254.097.099	Viet Nam	2.000		2.000	1.807.600		1.807.600	90.380		90.380	1.717.220		1.717.220				
26	Hoàng Thị Hạnh	161921174	24/05/2013	Xóm 4 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0916.041.542	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
27	Hoàng Thị Hạnh	037187005418	07/01/2020	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	300	600	900	271.140		542.280	13.557		40.671	257.583	515.166	772.749				
28	Hoàng Thị Học	162354694	13/05/2014	Xóm 1 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0926.645.668	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
29	Hoàng Thị Hồng Mai	162167679	06/03/2011	Xóm 2 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0943.794.283	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228	1.030.332		1.030.332				
30	Hoàng Thị Khuê	162167704	12/09/1995	Lạc Hòa - Nam Định			Viet Nam	1.500		1.500	1.355.700		1.355.700	67.785		67.785	1.287.915		1.287.915				
31	Hoàng Thị Lan	162167732	05/09/2013	Xóm 5 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		01236.485.667	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
32	Hoàng Thị Loan	162354824	26/08/1998	Xóm 8 - Mỹ Hưng - Mỹ Lộc - Nam Định		01652.532.076	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749				
33	Hoàng Thị Lợi	161522843	19/10/2012	Ngõ 2/8 đường Giải Phóng - P. Trường Thi - Nam Định		01277.793.492	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305				
34	Hoàng Thị Nghi	162720176	17/07/2009	Xóm 2 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0913.759.405	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228	1.030.332		1.030.332				
35	Hoàng Thị Ngải	162809375	25/03/2004	Xóm 1 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		01234.857.154	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444				
36	Hoàng Thị Nhung	162752337	05/08/2003	Thôn Lũn Phố - xã Mỹ Phúc - huyện Mỹ Lộc - Nam Định		01237.306.217	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
37	Hoàng Thị Nhung	162315687	17/08/2007	DD14 - P7 - Khu tập thể Văn Miếu		0944.492.391	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
38	Hoàng Thị Phương Hằng	162261932	01/10/2010	2/19 An Phong - Quang trung - Nam Định		01254.177.151	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861				
39	Hoàng Thị Thanh	162167670	25/04/2015	Xóm 2 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		01257.301.210	Viet Nam	800		800	723.040		723.040	36.152		36.152	686.888		686.888				
40	Hoàng Thị Thu Hiền	162398797	15/05/2014	Xóm 1 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		0941.563.974	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228	1.030.332		1.030.332				
41	Hoàng Thị Thủy Chinh	135246807	27/11/2003	10/71 đường Thái Bình - P. Lạc hạ - Nam Định		0975.906.083	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749				
42	Hoàng Thị Tuyết	162312532	15/01/1998	12 P8 - Văn Miếu - Nam Định		01296.132.100	Viet Nam	1.900		1.900	1.717.220		1.717.220	85.861		85.861	1.631.359		1.631.359	Loại 2 CK 100 LK 0			
43	Hoàng Thị Xuân	162841602	07/07/2004	Lạc Hòa - Nam Định		01257.040.970	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027		601.027				
44	Hoàng Thị Yên	162409625	18/11/2002	Lạc Hòa - Nam Định		01278.568.164	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749				
45	Hoàng Thiên Cường	162299812	08/04/2010	34/92 Mạc Thị Bưởi - P. Thống Nhất - ND		0985.916.683	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749				
46	Hoàng Trung Quân	162167620	06/01/2011	Xóm 4 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		01252.096.690	Viet Nam	1.500		1.500	1.355.700		1.355.700	67.785		67.785	1.287.915		1.287.915				
47	Hoàng Trường Anh	03608800478	09/04/2015	24/26 Thành Chung - Nam Định		01232.176.218	Viet Nam	1.100		1.100	994.180		994.180	49.709		49.709	944.471		944.471	Loại 2 CK 100 LK 0			
48	Hoàng Tuấn Anh	162749559	15/05/2013	Xóm 4 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
49	Hoàng Văn Tiến	163065698	28/05/2007	Xóm 4 - Lương Xá - Lạc Hòa - Nam Định		01683.057.895	Viet Nam	1.100		1.100	994.180		994.180	49.709		49.709	944.471		944.471				
50	Lê Huy Tuấn	036091007059	02/07/2021	146/549 Trường Chinh, Hà Long, Nam Định			Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305				
51	Lê Thị Hòa	162552451	01/10/2008	32/04/189 đường 19/5 - Nam Định		01678.383.427	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305				
52	Lê Thị Hương	160007536	20/09/2007	409 Trường Chinh - P. Thống Nhất - TP.Nam Định		0946.020.189	Viet Nam	2.500		2.500	2.259.500		2.259.500	112.975		112.975	2.146.525		2.146.525				
53	Lê Thị Hồng Thắm	162876953	22/02/2005	Xã Lũn Bào, Vụ Bản, Nam Định		0397251281	Viet Nam		200	200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722				
54	Lê Thị Minh Nguyệt	163006110	29/06/2006	Mỹ Thành - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166				
55	Lê Thị Phương	162419357	15/01/2008	Bãi An - Vụ Bản - Nam Định		01234.800.856	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861				
56	Lê Tuấn Anh	162249870	10/06/2010	134 Hưng Vương - TP Nam Định		0915.392.339	Viet Nam	2.400		2.400	2.169.120		2.169.120	108.456		108.456	2.060.664		2.060.664	Loại 2 CK 200 LK 0			

STT	Họ Tên	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Chi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
92	Nguyễn Thị Hoài An	162955249	20/11/2005	8D Khu liên cơ phường Vĩ Xuyên, Nam Định			Viet Nam		1.900	1.900		1.717.220	1.717.220		85.861	85.861		1.631.359	1.631.359	
93	Nguyễn Thị Hoài An	162598796	06/03/2011	Xóm 1 - Lương Xã - Lạc Hòa - Nam Định		01256.645.499	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	
94	Nguyễn Thị Huệ	162673534	24/10/2013	37 Gốc Mít - Vỹ Xuyên - Nam Định		01686.133.110	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	
95	Nguyễn Thị Hương	162697775	08/02/2002	số 7 đường 19/5 - P. Trần Tế Xương - Nam Định		0941.475.163	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	
96	Nguyễn Thị Hạnh	112418928	13/03/2007	79 Hàng Sắt - P. Nguyễn Du - Nam Định			Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519		85.861	85.861	
97	Nguyễn Thị Kim Liên	162010587	29/08/2014	14 Bè Ván Đàn - P. Thăng Nhất - Nam Định		0948.202.289	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	
98	Nguyễn Thị Kim Thoa	162853202	10/04/2004	346 Trần Hưng Đạo - P. Bà Triệu - Nam Định		0947.675.736	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633		601.027	601.027	
99	Nguyễn Thị Lan	172196705	16/01/2004	8/14 Đường Việt Châu - Cua Bắc - Nam Định		01629.287.571	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519		85.861	85.861	
100	Nguyễn Thị Linh	163014188	09/07/2006	Lạc Hà - Nam Định		0919.830.770	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038		171.722	171.722	
101	Nguyễn Thị Liên	162861666	18/12/2014	16/15/71 đường Phú Nghĩa - P. Hà Long - Nam Định		0948.116.042	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671		772.749	772.749	
102	Nguyễn Thị Minh	162513265	09/12/2013	Lòng Đòng - Lạc An - TP.Nam Định		0916.315.362	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228		1.030.332	1.030.332	
103	Nguyễn Thị Minh	162513265	12/09/2013	Lòng Đòng, Lạc An, Nam Định			Viet Nam		3.800	3.800	3.434.440		3.434.440		171.722	171.722		3.262.718	3.262.718	
104	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	036173003557	07/09/2017	209 Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định		090201647	Viet Nam	4.600		4.600	4.157.480		4.157.480	207.874		207.874		3.949.606	3.949.606	Loại 2 CLK 30 LK.0
105	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	162769049	18/07/2003	Cù Chính Lan - Nam Định			Viet Nam	5.000		5.000	4.519.000		4.519.000	225.990		225.990		4.293.050	4.293.050	
106	Nguyễn Thị Ngầm	162354647	25/07/2003	Số 1 đường Bùi Bằng Đoàn - P. Lạc Hà - Nam Định		0915.520.317	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228		1.030.332	1.030.332	
107	Nguyễn Thị Ngạn	162555974	30/05/2001	64 Phạm Ngọc Thạch - P. Lạc Hà - Nam Định		01252.389.129	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190		858.610	858.610	
108	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	162266303	07/01/2013	33 lô 3 đường Nguyễn Phúc - K.TĐC Phạm Ngại Lão 1		0915.957.175	Viet Nam	8.500		8.500	7.682.300		7.682.300	384.115		384.115		7.298.185	7.298.185	
109	Nguyễn Thị Nhung	161902468	26/12/2006	110 đường Giải Phóng, Nam Định			Viet Nam	2.400		3.300	2.169.120		2.982.540	108.456	149.127	257.583	2.060.664	2.833.413	4.994.077	
110	Nguyễn Thị Nhi	162328865	07/09/2009	13/4 đường Giải Phóng - P. trường thi - Nam Định		0915.248.350	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519		85.861	85.861	
111	Nguyễn Thị Phú Hà	162083295	15/03/2012	22/208 đường Hưng Yên - TP Nam Định			Viet Nam	5.000		5.000	4.519.000		4.519.000	225.990		225.990		4.293.050	4.293.050	
112	Nguyễn Thị Phương	162646172	04/07/2011	Yên Ninh - Y Yên - Nam Định		0917.603.921	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076		343.444	343.444	
113	Nguyễn Thị Sim	162588651	20/10/2013	69 đường Kinh - P. Cua Bắc - Nam Định		01255.473.836	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038		171.722	171.722	
114	Nguyễn Thị Thanh	161770172	17/09/2012	5/2 Trần Nhật Duật - P. Trần Tế Xương - Nam Định		01276.281.714	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190		858.610	858.610	
115	Nguyễn Thị Thanh Thủy	036176000755	17/11/2015	11/13 Phố Long - Phường Trần Tế Xương - TP.Nam Định		0918.138.822	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190		858.610	858.610	
116	Nguyễn Thị Thiên Nga	036177001091	25/04/2021	14/4 3 Tầng Số 3 Phan Bội Châu, P. Trần Hưng Ninh, Nam Định			Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.995		22.995		429.305	429.305	
117	Nguyễn Thị Thu Hà	162829849	26/05/2004	Xóm Đoài 1 - Mai Xá - Mỹ Xá		01253.062.935	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519		85.861	85.861	
118	Nguyễn Thị Thu Hương	161880979	13/04/2004	63D Ô 19 - Phường Hà Long - TP Nam Định		0915.450.872	Viet Nam	1.100		1.100	994.180		994.180	49.709		49.709		944.471	944.471	
119	Nguyễn Thị Thơm	162764388	30/07/2013	45/45 ngõ 73 đường Trần Nhật Duật - P. Vỹ Xuyên - Nam Định		01655.405.982	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076		343.444	343.444	
120	Nguyễn Thị Thơm	036184001682	29/12/2015	Nam Toàn - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	
121	Nguyễn Thị Thuà	162702917	17/04/2007	51 ngõ An Phước - Quang Trung - Nam Định		0948.934.444	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228		1.030.332	1.030.332	
122	Nguyễn Thị Thán	162189816	13/04/2002	70 Đường Việt Châu - Nam Định		0919.912.833	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228		1.030.332	1.030.332	
123	Nguyễn Thị Yên	162702197	16/05/2007	Đường Vải Cao - Mãng Trích - Nam Định		0915.580.308	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114		515.166	515.166	Loại 2 CLK 40 LK.0
124	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	162234067	10/05/2007	Thôn Vỹ Lương - Xóm Hùng Vương - Nam Phong - Nam Định		0944.390.982	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.995		22.995		429.305	429.305	
125	Nguyễn Trung Thành	161984500	14/08/2014	8/242 đường Bại - P. Lạc Vương - Nam Định		0915.375.212	Viet Nam	5.000		5.000	4.519.000		4.519.000	225.990		225.990		4.293.050	4.293.050	
126	Nguyễn Tài Tâm	162469681	06/06/2014	Số 2 - Lương Thê Vinh - Nam Định		0982.750.015	Viet Nam	2.700		2.700	2.440.260		2.440.260	122.013		122.013		2.318.247	2.318.247	
127	Nguyễn Việt Tiến	162231600	14/12/2006	11/05 Tân Nhật Duật, Vỹ Xuyên, Nam Định			Viet Nam	2.600		1.200	2.349.880		1.084.560	117.494	54.228	171.722	2.232.386	1.030.332	3.262.718	Loại 2 CLK 20 LK.0

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
128	Nguyễn Văn Thanh	162216939	10/04/2013	161 Tiên Phong - Nam Định		0903.492.269	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	
129	Nguyễn Xuân Hào	162726510	02/11/2007	40/269 đường Giải Phóng, TP Nam Định			Viet Nam		3.700	3.700		3.344.060	3.344.060		167.203	167.203		3.176.857	3.176.857	
130	Nguyễn Xuân Đạt	036084001632	14/12/2015	Trung Quyền - TT Mỹ Lộc - Huyện Mỹ Lộc - Nam Định		0912.645.417	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
131	Ngô Minh Tâm	161196639	29/07/2013	Số 9 Thanh Bình - Hà Long - Nam Định			Viet Nam	3.000		3.000	2.711.400		2.711.400	135.570		135.570	2.575.830		2.575.830	
132	Ngô Thủy Trang	161106288	21/03/2008	15 Máy Chai, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định		0916827591	Viet Nam		3.100	3.100		2.801.780	2.801.780		140.089	140.089		2.661.691	2.661.691	
133	Ngô Thị Cẩm Hà	162953851	01/08/2006	3B bắc Ô 17 - Phường Hạ Long - TP Nam Định		0947.557.025	Viet Nam	3.000		3.000	2.711.400		2.711.400	135.570		135.570	2.575.830		2.575.830	
134	Ngô Thị Sim	063214992	03/07/2005	36 ngõ 405 Đường Lê Hữu Phước - P Hà Long - Nam Định		01234.919.938	Viet Nam	1.300		1.300	1.174.940		1.174.940	58.747		58.747	1.116.193		1.116.193	
135	Ngô Thị Thanh	036172001276	23/05/2016	181 đường 19/5, thành phố Nam Định		0947438954	Viet Nam		400	400		361.520	361.520		18.076	18.076		343.444	343.444	
136	Ninh Thị Hoàn	161994832	14/07/2009	25 Bê Văn Đàn - P Thống Nhất - Nam Định		0947.024.119	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228	1.030.332		1.030.332	
137	Phùng Thị Phương	161754827	09/11/2010	An Duyên - Đại An - Vụ Bản - Nam Định		0947.198.416	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	
138	Phùng Thị Sáu	161357776	08/06/2009	459 đường Ấu Cơ - p Trần Quang Khải - Nam Định		0945.814.473	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
139	Phạm Hồng Hải	162685287	04/01/2002	172 đường Giải Phóng - P Cửa Bắc - TP Nam Định			Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	
140	Phạm Ngọc Tuấn	036065000606	13/11/2015	6722 Ngõ Quyền - Nam Định		0963.210.123	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	
141	Phạm Thị Hiền	162180633	23/04/2015	47116 Nguyễn Du - TP Nam Định		0944.301.179	Viet Nam	1.300		1.300	1.174.940		1.174.940	58.747		58.747	1.116.193		1.116.193	
142	Phạm Thị Hương	162833230	06/10/2004	263/703 đường Trường Chinh - P Hà Long - Nam Định		01272.002.814	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749	
143	Phạm Thị Kim Hằng	034167002130	22/07/2016	212 đường Hưng Yên, Quang Trung, Nam Định			Viet Nam	10.000		10.000	9.038.000		9.038.000	451.900		451.900	8.586.100		8.586.100	Loại 2 CLK :3500 - LK-0
144	Phạm Thị Lan Anh	036184003032	06/03/2016	Số 6 bắc Trần Đăng Ninh - Nam Định		0911.141.830	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
145	Phạm Thị Lua	162585467	07/05/2007	Xóm 3 - Lương Xá - Lộc Hòa - Nam Định		01256.645.669	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
146	Phạm Thị Thanh Vân	162316766	15/07/2009	2/65 Lê Hồng Sơn, P. Cửa Bắc, TP. Nam Định			Viet Nam	2.000		2.000	1.807.600		1.807.600	90.380		90.380	1.717.220		1.717.220	
147	Phạm Thị Thu Hiền	163033460	11/04/2009	Ngõ 144 đường Mỹ Xá - Mỹ Xá - Nam Định		01253.154.852	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
148	Phạm Thị Thu Hương	162726731	24/04/2013	35/55 Trường Chinh - P Bà Triệu - Nam Định			Viet Nam	5.100		5.100	4.609.380		4.609.380	230.469		230.469	4.378.911		4.378.911	
149	Phạm Thị Thuý	163033346	01/11/2007	1111 đường Trần Huy Liệu - Nam Định		0948.399.816	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
150	Phạm Thị Thuý	162200485	17/10/2013	Lộc Hạ - Nam Định		0912.722.636	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
151	Phạm Thị Thảo	162119305	17/09/1995	Tổ 6 - Đông Mạc - Lộc ta - Nam Định		0943.855.173	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
152	Phạm Thị Tuyết Mơ	162861207	21/09/2004	2/26 ngõ 136 Phan Đình Phùng - Nam Định		0919.787.246	Viet Nam	2.500		2.500	2.259.500		2.259.500	112.975		112.975	2.146.525		2.146.525	
153	Phạm Văn Tiến	162421961	29/03/2001	Mỹ Thành - Mỹ Lộc - Nam Định		0942.899.462	Viet Nam	1.100		1.100	994.180		994.180	49.709		49.709	944.471		944.471	
154	Quách Thị Mến	037184000357	30/11/2015	19 La Xuân Oai - P Thống Nhất - Nam Định		01676.058.080	Viet Nam	2.600		2.600	2.349.880		2.349.880	117.494		117.494	2.232.386		2.232.386	Loại 2 CLK :2000 - LK-0
155	Quách Thị Thịnh	017184000235	20/04/2016	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0942.228.560	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	Loại 2 CLK :200 - LK-0
156	Triệu Thị Mỹ	162930378	15/11/2005	Mỹ Tân - Mỹ Lộc - Nam Định		01232.539.636	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444	
157	Triệu Thị Mơ	162061637	26/12/2006	505 Trần Thái Tông - Phường Lộc Vương - TP Nam Định		0914.815.800	Viet Nam	9.859		9.859	8.910.564		8.910.564	445.528		445.528	8.465.036		8.465.036	
158	Triệu Thị Oanh	162787335	29/07/2011	3407 Điện Biên, Lộc Hòa, Nam Định		0974525077	Viet Nam	6.400		6.400	5.784.320		5.784.320	289.216		289.216	5.495.104		5.495.104	
159	Triệu Thị Sim	162914062	05/05/2005	195 Tô Hiến Thành - TP Nam Định		0977.489.410	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749	
160	Triệu Thị Thanh Huyền	036182011178	25/12/2019	35/114 Mạc Thị Bưởi, Nam Định			Viet Nam	2.900	700	3.600	2.621.020		3.253.680	131.051		162.684	2.489.969		3.090.996	
161	Triệu Thị Toàn	036181000844	22/09/2015	6/22/155 Trần Thái Tông, Lộc Vương, Nam Định			Viet Nam	2.000	3.000	5.000	1.807.600		4.519.000	90.380		225.950	1.717.220		2.575.830	
162	Triệu Thị Yên	162914063	05/05/2005	Xóm 8 Nam Văn - Nam Định		0987.287.738	Viet Nam	1.900		1.900	1.717.220		1.717.220	85.861		85.861	1.631.359		1.631.359	

STT	Họ Tên	Số DKSĐ	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thước đo nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi	
								Chưa LK	BH LK	Cộng	Chưa LK	BH LK	Cộng	Chưa LK	BH LK	Cộng	Chưa LK	BH LK	Cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
163	Trần Văn Học	162748484	04/03/2003	Nam Hoa - Nam Trục - Nam Định		01668.607.631	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	Loại 2 CK 5%	
164	Trần Đức Kiên	161816417	13/05/2011	25 Nguyễn Văn Hoàn - KĐT Hòa Vượng - Lộc Hòa - Nam Định		0913.328.658	Viet Nam	12.000		12.000	10.845.600		10.845.600	542.280		542.280	10.303.320		10.303.320	Loại 2 CK 5%	
165	Trương Công Định	161354051	11/09/2010	Khu TĐC Phạm Ngũ Lão - Mỹ Xã - Nam Định		0989.662.039	Viet Nam	9.700		9.700	8.766.860		8.766.860	438.343		438.343	8.328.517		8.328.517	Loại 2 CK 4%	
166	Trần Bá Bình	162315730	19/04/2007	Giao An - Giao Thủy - Nam Định		0915.652.082	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
167	Trần Công Việt	162720428	19/10/2007	Mỹ Thắng - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam		2.200	2.200		1.988.360	1.988.360		99.418	99.418		1.888.942	1.888.942		
168	Trần Công Đức	162589935	07/03/2001	Ngõ 144 đường Mỹ Xã - Mỹ Xã - Nam Định		0948.228.847	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583		
169	Trần Minh Tân	162416326	05/12/1999	Tổ 2 - Lộc Hà - Nam Định		0944.549.015	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444		
170	Trần Ngọc Toàn	161558751	03/12/2006	10/465 đường Điện Biên - Xóm 2 - Tân An - Xã Lộc Hòa - Nam Định		0912.165.716	Viet Nam	1.400		1.400	1.265.320		1.265.320	63.266		63.266	1.202.054		1.202.054		
171	Trần Ngọc Định	16224061	05/08/2014	493 Trần Thái Tông - Phường Lộc Vượng - TP Nam Định		0913.170.232	Viet Nam	1.600		1.600	1.446.080		1.446.080	72.304		72.304	1.373.776		1.373.776		
172	Trần Như Hiếu	036080002773	28/07/2016	Tổ 11 - Phường Lộc Hà - TP Nam Định		0977.684.089	Viet Nam	2.100		2.100	1.897.980		1.897.980	94.899		94.899	1.803.081		1.803.081		
173	Trần Như Phương	162135697	15/05/2015	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0944.932.932	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444		
174	Trần Quang Ninh	162490102	08/05/2014	Xã Mỹ Phúc - Huyện Mỹ Lộc - Nam Định		0917.836.761	Viet Nam	5.400		5.400	4.880.520		4.880.520	244.026		244.026	4.636.494		4.636.494		
175	Trần Quang Sơn	163006419	08/04/2011	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0942.847.390	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861		
176	Trần Thu Dung	163118777	24/06/2008	Lộc Hà, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định			Viet Nam		1.200	1.200		1.084.560	1.084.560		54.228	54.228		1.030.332	1.030.332		
177	Trần Thái Tân	163016840	27/10/2007	15/373 Đường Kênh - Lộc Vượng - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
178	Trần Thị Bích	162270648	22/10/1997	Đê Nhì - Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		01248.792.714	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444		
179	Trần Thị Chung	162855490	16/12/2004	Đê Nhì - Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		0948.408.934	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
180	Trần Thị Gấm	036182007538	20/03/2018	Số 5, đường Điện Biên Bô Lĩnh, Ngõ Quyền, Nam Định			Viet Nam	1.500		1.000	1.355.700		903.800	2.259.500		67.785	45.190		112.975	1.287.915	
181	Trần Thị Hoàng Dương	162840618	19/08/2004	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0913.934.380	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
182	Trần Thị Huyền	162135452	16/06/2005	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0945.552.996	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
183	Trần Thị Huệ	162960322	24/03/2006	359 Trần Thái Tông, Nam Định			Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861		
184	Trần Thị Hà	163277916	09/06/2011	Thị trấn Gôi, Vụ Bản, Nam Định			Viet Nam		1.200	1.200		1.084.560	1.084.560		54.228	54.228		1.030.332	1.030.332		
185	Trần Thị Hòa	162048979	27/01/2005	16/183/703 đường Trường Chinh - P. Hà Long - Nam Định		01235.610.445	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610		858.610		
186	Trần Thị Hương	162182595	05/11/2015	75/114 Mạc Thị Bưởi - Nam Định		01653.505.176	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
187	Trần Thị Hương Thắm	162792324	12/10/2012	Mỹ Thắng - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722		
188	Trần Thị Hạnh	163091564	28/01/2008	7M ô 19 phường Hà Long, TP Nam Định			Viet Nam		6.900	6.900		6.236.220	6.236.220		311.811	311.811		5.924.409	5.924.409		
189	Trần Thị Hạnh	1622995856	28/06/2006	Mỹ Thắng - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
190	Trần Thị Hạnh	162266734	04/10/1997	Lộc Vượng - Nam Định		01669.068.381	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305		
191	Trần Thị Hải	162898029	03/09/2005	20/22155 Trần Thái Tông - Nam Định		01233.774.106	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
192	Trần Thị Kim Thanh	162343552	26/07/2010	107/3166 đường Điện Biên - P. Lộc Vượng - Nam Định		0903.491.304	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027		601.027		
193	Trần Thị Lan Anh	163106545	14/03/2008	65 Vũ Ngọc Phan - Hà Long - Nam Định		0915.652.199	Viet Nam	1.500		1.500	1.355.700		1.355.700	67.785		67.785	1.287.915		1.287.915		
194	Trần Thị Lưu Lý	162208529	15/04/2014	Xóm 1 - Lương Xã - Lộc Hòa - Nam Định		0912.519.233	Viet Nam	1.900		1.900	1.717.220		1.717.220	85.861		85.861	1.631.359		1.631.359		
195	Trần Thị Mai Sơn	162355192	21/02/2001	17/192 Phú Long 1 - P. Trần tế Xương - Nam Định		0916.807.498	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305		
196	Trần Thị Mai Xên	161533076	22/08/2006	Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		01234.494.110	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027		601.027		
197	Trần Thị Minh	163071883	10/11/2007	Tổ 2 - Đê Tr - Lộc Hà - Nam Định		0919.148.743	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		
198	Trần Thị Mơ	162123118	03/10/1995	7/176 Quảng Trung - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166		

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ				Số tiền cổ tức trước thuế				Thuế thu nhập cá nhân				Số tiền cổ tức sau thuế				Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng		Chưa LK	Đã LK	Cộng		Chưa LK	Đã LK	Cộng		Chưa LK	Đã LK	Cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				
199	Trần Thị Mỹ	162061594	02/07/2012	Mỹ Xã - Nam Định		0944.660.965	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749			772.749				
200	Trần Thị Nga	162692699	07/08/2002	21/17 Phú Long A - P Trần Tế Xương - Nam Định		01245.271.479	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583			257.583				
201	Trần Thị Ngọc	161830599	06/08/2013	Gia Hòa - Lộc An - Nam Định		0947.118.928	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027			601.027				
202	Trần Thị Ngọc Bích	162467844	30/08/2005	Xóm Hồng Phong 2 - Mỹ Tân - Mỹ Lộc - Nam Định		01643.479.655	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444			343.444				
203	Trần Thị Ngọc Hà	162272877	22/08/2013	26/659 - Tổ 29B - Phường Hạ Long - TP Nam Định		0944.580.878	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610			858.610				
204	Trần Thị Nhưường	162312355	15/07/2009	10/1 Cù Chính Lan - P Trần Tế Xương		01634.131.895	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305			429.305				
205	Trần Thị Oanh	162270543	11/09/2013	17/428 đường Trần Huy Liệu, TP Nam Định		0915020579	Viet Nam		4.100	4.100			3.705.580		185.279	185.279			3.520.301					
206	Trần Thị Thanh	162057735	13/04/2011	11/110 tổ 17 miến Vĩnh Trường - P Lộc Vương - Nam Định		0912.475.677	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305			429.305				
207	Trần Thị Thuần Nguyệt	162125713	11/07/2013	21/27 đường Cù Chính Lan - Nam Định		01237.906.215	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305			429.305				
208	Trần Thị Thu	161972000	12/08/2006	4/581 đường Trường Chinh - Nam Định		0979.447.041	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722			171.722				
209	Trần Thị Thu	036184001719	12/01/2016	Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		01692.916.631	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027			601.027				
210	Trần Thị Thu Hoàn	162592176	18/03/2010	40/95 đường Bãi - P Lộc Vương - Nam Định		01277.002.062	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749			772.749				
211	Trần Thị Thu Thủy	162702847	30/09/2002	46M Đông y - Hạ Long - Nam Định		0982.519.018	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027			601.027				
212	Trần Thị Thủy	035172001282	17/07/2017	37/56 Trần Nhật Duật, Trần Tế Xương, Nam Định			Viet Nam		200	200			180.760		9.038	9.038			171.722					
213	Trần Thị Thủy	162840865	20/08/2004	Thôn Văn Hưng - xã Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0943.919.863	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583			257.583				
214	Trần Thị Thuý Nga	162809355	14/07/2009	77/638 Tân An - Lộc Hòa - Nam Định		0987.392.291	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722			171.722				
215	Trần Thị Thuộc	163090107	18/11/2007	170 tổ 16 - P Lộc Vương - Nam Định		01683.588.245	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166			515.166				
216	Trần Thị Thắm	162700469	12/01/2009	513 Nguyễn Bình - p Trần Quang Khai - Nam Định		0949.286.615	Viet Nam	800		800	723.040		723.040	36.152		36.152	686.888			686.888				
217	Trần Thị Thắm	162167753	12/10/1995	Thôn Đê Nhi - Xã Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		01232.105.611	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610			858.610				
218	Trần Thị Thục	03616300298	17/08/2015	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0948.307.560	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166			515.166				
219	Trần Thị Thủy	036184001099	10/02/2015	Thôn Bối Đông - Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		01253.575.131	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722			171.722				
220	Trần Thị Thủy	162266275	26/06/2009	Nam Định			Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444			343.444				
221	Trần Thị Thủy	036173000206	17/05/2021	Mỹ Trung, Mỹ Xã, Nam Định			Viet Nam		1.000	1.000			903.800		45.190	45.190			858.610					
222	Trần Thị Xuân	162416182	05/05/1999	48/131 Trần Thái Tông - Nam Định		01665.036.672	Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444			343.444				
223	Trần Thị Đào	162490467	20/06/2012	Mỹ Phúc, Mỹ Lộc, Nam Định			Viet Nam		900	900			813.420		40.671	40.671	772.749			772.749				
224	Trần Thị Đồng	162442435	24/04/2014	Mỹ Tân - Mỹ Lộc - Nam Định		01254.181.093	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749			772.749				
225	Trần Tiến Bình	162194783	24/11/2014	Tổ 1 - Đê Từ - Lộc Hạ - Nam Định		01232.627.927	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610			858.610				
226	Trần Trung Hải	162124666	21/09/2012	Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định		0945.552.939	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861			85.861				
227	TRẦN TRONG THẠNH	161741090	01/07/2009	44 Yên Kiêu, Nam Định	trantronghanh08(at)gmail.com	0913385991	Viet Nam	6.400		6.400	5.784.320		5.784.320	289.216		289.216	5.495.104			5.495.104	Loại 2 CLK :2000 - LK:0			
228	Trần Văn Anh	162270422	25/10/2011	Mỹ Tân - Mỹ Lộc - Nam Định		01689.248.377	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166			515.166				
229	Trần Văn Thao	162238979	18/05/2014	Xóm Liên Bảo - Huyện Vụ Bản - Nam Định		0912.610.579	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749			772.749				
230	Trần Xuân Lộc	162627413	23/08/2013	Lộc Hòa - Nam Định		0984.435.225	Viet Nam	1.100		1.100	994.180		994.180	49.709		49.709	944.471			944.471				
231	Trần Xuân Quyết	162628360	14/11/2014	Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định		0987.122.863	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305			429.305				
232	Trần Đại Thành	036072000311	28/07/2015	Xóm 3 - Mỹ Trung - Mỹ Xã - Nam Định		0946.958.362	Viet Nam	1.700		1.700	1.536.460		1.536.460	76.823		76.823	1.459.637			1.459.637				
233	Trịnh Chiến Thắng	162091369	09/08/2005	71 Bắc Ninh - P Nguyễn Du - TP Nam Định		0949.675.839	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166			515.166				
234	Trịnh Thị Hiền	162473657	15/09/2006	124 tổ 6 phố mới ga - Trường Thi - Nam Định		0914.486.270	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722			171.722				
235	Trịnh Thị Hằng	036174001472	06/07/2016	12/24/19/124 Trần Huy Liệu - Trường Thi - Nam Định		0912.621.735	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722			171.722				

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ hiện tại	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK cần giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Chức vụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
236	Trình Thị Thuần	162585523	08/08/2002	Thôn An Cỏ - Xã Mỹ Thành - Mỹ Lộc - Nam Định		0912.769.130	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
237	Trình Thị Tuyết Nhung	161967853	15/03/2012	216 Vũ Trọng Phương - Nam Định		0943.285.209	Viet Nam	2.100		2.100	1.897.980		1.897.980	94.899		94.899	1.803.081		1.803.081	
238	Trình Đức Thắng	162316926	24/02/2014	162 Điện Biên, phường Cửa Bắc, Nam Định			Viet Nam	2.100	4.000	6.100	1.897.980	3.615.200	5.513.180	94.899	180.760	275.659	1.803.081	3.434.440	5.237.521	
239	Trần Thị Lưu	162317813	02/09/1998	Cát Thành - Trục Ninh - Nam Định		0947.675.711	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
240	Vũ Huy Cường	163106902	27/05/2008	Trường Chinh - Nam Định			Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
241	Vũ Minh Ngọc	161761773	16/01/2007	35 Nguyễn Phúc - KIDC Phạm Ngũ Lão - Nam Định		0919.788.239	Viet Nam	1.300		1.300	1.174.940		1.174.940	58.747		58.747	1.116.193		1.116.193	
242	Vũ Thu Hồng	162765094	25/07/2013	172 Giải Phóng - Phường Cửa Bắc, Nam Định, Nam Định	huongn1987(a@gmail.com)	0947574547	Viet Nam	1.300	3.918	5.218	1.174.940	3.541.088	4.716.028	58.747	177.054	235.801	1.116.193	3.364.034	4.480.227	
243	Vũ Thị Hồng Thái	162659691	01/10/2008	SN 45 ngõ 12 - Mỹ Trung - Mỹ Xá - Nam Định		0913.634.140	Viet Nam	1.500		1.500	1.355.700		1.355.700	67.785		67.785	1.287.915		1.287.915	
244	Vũ Thị Hồng Thái	162659691	27/05/2013	45/12 Mỹ Trung, Mỹ Xá, Nam Định			Viet Nam		3.500	3.500		3.163.300	3.163.300		158.165		158.165	3.005.135	3.005.135	
245	Vũ Thị Lâm	162408831	03/12/2014	Ngã An - Nam tực - Nam Định		0912.917.384	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
246	Vũ Thị Lý	162335380	22/05/2015	14B - Ô 18 - P Hạ Long - Nam Định		0947.814.622	Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027		601.027	
247	Vũ Thị Ngọc	036174000343	21/08/2015	85 Âu Cơ - P Trần Quang Khải - Nam Định		01255.908.536	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
248	Vũ Thị Phương Thủy	036184003485	13/07/2016	Nam Hùng, Nam Trục, Nam Định			Viet Nam	1.100	2.100	3.200	994.180	1.897.980	2.892.160	49.709	94.899	144.608	944.471	1.803.081	2.747.552	
249	Vũ Thị Thủy Linh	162963338	24/01/2006	Văn Hùng - Ý Yên - Nam Định			Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
250	Vũ Thị Thắm	162829351	27/09/2010	15/14 Đảng Viên Châu - Nam Định			Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
251	Vũ Thị Thủy	162694673	07/03/2002	An Duyên - Bải An - Vũ Bản - Nam Định		01258.596.821	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	
252	Vũ Thị Xuân	036177000276	07/07/2015	101/166 đường Điện Biên - Nam Định		0916.513.365	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
253	Vũ Văn Thuan	162962745	21/05/2015	Nam Lợi - Nam Trục - Nam Định		01234.229.598	Viet Nam	800		800	723.040		723.040	36.152		36.152	666.888		666.888	
254	Vũ Đình Ngọc	036069001330	14/06/2016	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định			Viet Nam	337.879	30.000	367.879	305.375.040	27.114.000	332.489.040	15.208.752	1.355.700	16.624.452	290.106.288	25.758.300	315.864.588	
255	Vũ Đức Bắc	036092024610	28/06/2021	Xóm 8 Tân Thành, Vũ Bản, Nam Định			Viet Nam		100	100		90.380	90.380		4.519		4.519		85.861	
256	Đinh Thị Minh	162359149	20/03/2015	19 Tổng Văn Tiến, P. Trầ Hùng Đạo, Nam Định			Viet Nam	1.400		2.800	1.265.320		2.530.640	63.266		63.266	1.202.054		1.202.054	
257	Đinh Đức Lợi	162613561	28/08/2001	Xóm Hồng Phong, Mỹ Tân - Mỹ Lộc - Nam Định		0917.535.099	Viet Nam	1.300		1.300	1.174.940		1.174.940	58.747		58.747	1.116.193		1.116.193	
258	Đinh Đức Thắng	036082000728	30/07/2015	Xóm Hồng Phú - Xã Mỹ Tân - Huyện Mỹ Lộc - Nam Định		0914.906.506	Viet Nam	1.000		1.000	903.800		903.800	45.190		45.190	858.610		858.610	
259	Đoàn Thị Hương	036184003255	23/06/2016	Đại Thắng - Vũ Bản - Nam Định		01245.206.713	Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
260	Đoàn Thị Lưu	036181001971	12/04/2016	Lộc Hòa, TP. Nam Định, Nam Định			Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749	
261	Đặng Công Bấy	162421458	13/03/2014	Mỹ Hưng - Mỹ Lộc - Nam Định		0987.637.977	Viet Nam	1.200		1.200	1.084.560		1.084.560	54.228		54.228	1.030.332		1.030.332	
262	Đặng Quốc Chiến	161332922	26/12/2014	113/155 Phan Đình Phóng - TP.Nam Định		01257.756.898	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	
263	Đặng Thị Trang	036187004653	14/08/2021	Số 8 Nguyễn Khánh Toàn, Lộc Hòa, Nam Định			Viet Nam		2.200	2.200		1.988.360	1.988.360		99.418		99.418	1.888.942	1.888.942	
264	Đặng Thu Trang	162672659	28/04/2002	Thị Đoài - Mỹ Thắng - Mỹ Lộc - Nam Định		0985.780.859	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	
265	Đặng Thị Mươi	162316090	03/05/1998	Mỹ Hưng - Mỹ Lộc - Nam Định			Viet Nam	1.900		1.900	1.717.220		1.717.220	85.861		85.861	1.631.359		1.631.359	
266	Đặng Thị Phương	162694079	22/05/2002	Thôn Đại Thắng I - Xã Phương Đình - Huyện Nam Trục - Nam Định		01239.837.498	Viet Nam	300		300	271.140		271.140	13.557		13.557	257.583		257.583	
267	Đặng Thị Thủy	162194130	14/07/2010	8/88 Nguyễn Du - Nam Định			Viet Nam	700		700	632.660		632.660	31.633		31.633	601.027		601.027	
268	Đặng Thị Xuân	162673739	13/08/2013	541 Bắc Ô 17 - P Hạ Long - Nam Định		01236.119.568	Viet Nam	900		900	813.420		813.420	40.671		40.671	772.749		772.749	
269	Đặng Văn Đức	162855925	01/07/2015	Xóm 10 - Mỹ Hưng - Mỹ Lộc - Nam Định		0945.332.628	Viet Nam	500		500	451.900		451.900	22.595		22.595	429.305		429.305	
270	Định Thị Văn Anh	162114882	05/06/2013	Xóm 4 - Lương Xá - Lộc Hòa - Nam Định		01273.141.977	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
271	Đỗ Hải Vân	161960011	09/07/2006	101/166 đường Điện Biên - Nam Định		0912.925.167	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
272	Đỗ Thanh Quang	162083649	20/11/2013	94 Bắc Ninh - TP.Nam Định		0913.529.830	Viet Nam	1.300		1.300	1.174.940		1.174.940	58.747		58.747	1.116.193		1.116.193	

STT	Họ Tên	Số ĐKKH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
273	Đỗ Thị Hà	163090280	01/04/2008	Đường 10 - P Lạc hạ - Nam Định		01233.743.588	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
274	Đỗ Thị Minh	036194000395	11/03/2015	Xã Nghĩa An - Nam trực - Nam Định			Viet Nam	200		200	180.760		180.760	9.038		9.038	171.722		171.722	
275	Đỗ Thị Ngọc Linh	163242813	10/05/2010	410 đường Trường Chinh, phường Thống Nhất, TP Nam Định			Viet Nam	400		400	361.520		361.520	18.076		18.076	343.444		343.444	
276	Đỗ Thị Thanh Quý	162444917	01/02/2000	Van Diệp - Nam Phong - Nam Định		01657.326.608	Viet Nam	600		600	542.280		542.280	27.114		27.114	515.166		515.166	
277	Đỗ Thị Thắm	162493282	02/09/2010	Mỹ Xá - Nam Định		0350.3861.523	Viet Nam	100		100	90.380		90.380	4.519		4.519	85.861		85.861	
Cộng Cả nhân								664.938	120.219	785.157	600.970.964	108.653.931	709.624.895	30.048.548	5.432.696	35.481.244	570.922.416	103.221.235	674.143.651	
b. Tổ chức																				
278	Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	1265/QĐ-UBND	17/06/2016	57 Vi Hoàng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định			Viet Nam	1.409.318		1.409.318	1.273.741.608		1.273.741.608				1.273.741.608		1.273.741.608	
Cộng Tổ chức								1.409.318		1.409.318	1.273.741.608		1.273.741.608				1.273.741.608		1.273.741.608	
CỘNG TRONG NƯỚC								2.074.256	120.219	2.194.475	1.874.712.572	108.653.931	1.983.366.503	30.048.548	5.432.696	35.481.244	1.844.664.024	103.221.235	1.947.885.259	
Tổng cộng								2.074.256	120.219	2.194.475	1.874.712.572	108.653.931	1.983.366.503	30.048.548	5.432.696	35.481.244	1.844.664.024	103.221.235	1.947.885.259	

Người lập

Nguyễn Lương Cường

Trưởng phòng Đăng ký Chứng khoán

Vũ Thanh Tuấn

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2023



Dương Văn Thanh